TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*B, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 157, 165, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 98, 167 và Điều 188 Luật đất đai năm 2013; các Điều 17, 26, 135 và Điều 260 Luật đất đai năm 2024; Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-DS ngày 28/3/2025, về việc: "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ dân phố 12, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: anh Nguyễn Tiến Giáp, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Võ, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

+ Anh Hoàng Tuấn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình .

+ Anh Hoàng Năm Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia đôi thửa đất số 150, tờ bản đồ số 03-04 (nay thuộc thửa đất số 459, tờ bản đồ số 2), diện tích 450m^2, được Uỷ ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 818068 ngày 10 tháng 8 năm 2006, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H: 00355 mang tên ông Hoàng Xuân Khánh và bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ: thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cho bà Lê Thị Ph và chị Nguyễn Thị Th mỗi người được nhận ½ diện tích thửa đất, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Th nhận phần đất có vị trí từ điểm 1, 2, 3, 4 về 1 có diện tích là 225m^2, trong đó đất ở là: 150m^2 có trị giá 61.950.000 đồng (sáu mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), đất nông nghiệp 75m^2 có trị giá 3.225.000 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng trị giá: 65.175.000 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn).

Bà Lê Thị Ph được nhận phần đất có vị trí từ điểm 4,3,6,5 về 4 có diện tích là 225m^2, trong đó đất ở là: 150m2 có trị giá 61.950.000 đồng (sáu mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), đất nông nghiệp 75m^2 có trị giá 3.225.000 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng trị giá: 65.175.000 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn).

(Có sơ đồ kèm theo).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) bà Lê Thị Ph tự nguyện chịu toàn bộ. Bà Phiếu đã nộp và đã chi xong.

Về án phí: Miễn án phí cho bà Lê Thị Ph, chị Nguyễn Thị Th phải nộp 1.629.375 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Đương sự;
- Lưu ồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Tân